

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
SAIGON NEWPORT CORPORATION
CÔNG TY TNHH CẢNG CONTAINER
QUỐC TẾ TÂN CẢNG HẢI PHÒNG
TAN CANG HAI PHONG INTERNATIONAL
CONTAINER TERMINAL CO., LTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số/ No.: 1299/TM-HICT

Cát Hải, ngày 03 tháng 09 năm 2025
CatHai, dated 03/09/2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
REQUEST FOR QUOTATIONAL LETTER

Về việc Mời chào giá thiết bị tường lửa Trung tâm để phục vụ sản xuất tại TC-HICT /Regarding the invitation for quotation of Central firewall equipment for production at TC-HICT

Kính gửi/ Respectfully to: Quý Công ty/ Đơn vị cung cấp/ Company/unit supply

Nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng (TC-HICT) có kế hoạch mua sắm thiết bị tường lửa Trung tâm để phục vụ sản xuất, cụ thể như sau/Aiming to support our business operations, Tan Cang Hai Phong International Container Terminal Co., Ltd (TC-HICT) plans to purchase Central Firewall devices to serve production, specifically as follows:

1. Tên hạng mục/Item Name: Mua sắm Thiết bị tường lửa Trung tâm để phục vụ sản xuất / Purchase Central firewall equipment for production.
2. Chủ đầu tư/ Investor: Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng/Tan Cang Hai Phong International Container Terminal Co., Ltd.
3. Địa điểm thực hiện/Implementation Location: Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng - Đặc khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng/Tan Cang Hai Phong International Container Terminal Co., Ltd - Cat Hai Special Zone, Hai Phong City.
4. Yêu cầu chi tiết/ Detailed requirements: Phụ lục kèm theo/ Attached appendix
5. Yêu cầu chào giá/ Request for Quotation:
 - Đồng tiền chào giá: Đồng tiền Việt Nam (VND)/Quotation Currency: Vietnamese Dong (VND).
 - Giá chào: Bao gồm giá và phí cho tất cả các loại thuế phí, chi phí cài đặt, cấu hình, chạy thử, chuyển đổi dữ liệu và các chi phí dịch vụ liên quan khác/ Quotation Price: Includes price and fees for all taxes, installation, configuration, testing, data conversion, and other related service costs.



- Thời gian cung cấp: Đề nghị tính toán đảm bảo thời gian cung cấp thiết bị, lắp đặt, nghiệm thu và bàn giao không quá 12 tuần/*It is recommended to calculate to ensure that the time for fire wall supply, installation, acceptance and handover is no more than 12 weeks.*
- Thời gian bảo hành: Bảo hành tối thiểu 36 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng/*Warranty period: Minimum 36 months warranty from the date of handover, acceptance and put the work in use.*
- Hiệu lực chào giá: 90 ngày kể từ ngày hết hạn chào giá/*Quotation Validity: 90 days from the quotation deadline.*
- Hạn nhận thư báo giá: Hạn cuối cùng là 14h00 ngày 11 / 9 /2025/*Deadline for receiving quotation letters: Deadline is 14.00 p.m. 11 / 9 /2025*
- Thư báo giá xin gửi về địa chỉ sau/*Please send quotation letter to the following address:*
 - + Phòng Kỹ thuật- Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng/*Technical Department - Tan Cang Hai Phong International Container Terminal Co., Ltd.*
 - + Địa chỉ: Khu Đôn Lương, Đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam/*Address: Don Luong Area, Cat Hai Special Zone, Hai Phong City, Vietnam.*
 - + Số điện thoại: 0225.3765499- Máy nhánh: 4111/*Phone number: 0225.3765499- Ext: 4111.*

Trân trọng kính chào./.

Thanks and best regards./.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/*As above;*
- Lưu/ Save: VT, KT.Q03.

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Chao, Ta-Chung

PHỤ LỤC YÊU CẦU THIẾT BỊ TƯỜNG LỬA TRUNG TÂM
APPENDIX CENTRAL FIREWALL EQUIPMENT REQUIREMENTS

(Kèm theo thư mời chào giá số 12.99/TM-HICT ngày 03/09/2025/
 Attached with request for quotation letter No. 12.99 /TM-HICT dated 03/09/2025)

Stt/ No.	Hạng mục/ Items	Đơn vị tính/ Unit	Số lượng/ Q'ty
1	Bộ 2 thiết bị tường lửa trung tâm/ One Set of 2 Central Firewall Devices	Bộ/Set	1
	- Số lượng thiết bị/Number of Devices: 02/ 1 Rack Unit/RAM $\geq$ 64GB/Storage $\geq$ 480GB SSD/Nguồn điện $\geq$ 2 nguồn AC thay thế nóng/ Power supply $\geq$ 2 hot-swappable AC sources - Giao tiếp mạng/ Network communication + $\geq$ 8 x 1GbE RJ45 + $\geq$ 8x 10GbE SFP+ ports, kèm theo $\geq$ 4x SFP+ SR transceivers + Console port: RJ45, USB Type-C - Thông lượng/ Throughput - Basic Firewall $\geq$ 65 Gbps - Firewall, App, IPS (có bật log) $\geq$ 26 Gbps - IPS $\geq$ 35 Gbps - Threat Prevention $\geq$ 8 Gbps - VPN $\geq$ 30 Gbps - Maximum Concurrent Sessions $\geq$ 15.000.000 - New Sessions Per Second $\geq$ 280.000 - Tính năng chính/Key Features + Tính năng phòng chống xâm nhập (IPS)/Intrusion Prevention (IPS) + Tính năng chống Virus/Malware/Anti-Virus/Malware + Tính năng chống Bot/Anti-Bot feature + Tính năng phòng chống tấn công nâng cao, tấn công chưa có dấu hiệu nhận biết/Advanced attack prevention feature, attack without signs of recognition + Tính năng Site-to-site VPN/Site-to-site VPN Features + Chính sách kiểm soát người dùng/User-based Policy		



	+ Tính năng giải mã hoá/<i>Decryption Features</i> + Tính sẵn sàng cao/<i>High Availability</i> + Sao lưu dự phòng/<i>Backup</i> + Quản trị tập trung/<i>Centralized Administration</i> - Yêu cầu khác/ <i>Other requirements</i> + Yêu cầu trang bị sẵn các tính năng bảo mật: Prevent known and zero-day attacks trong vòng ≥ 3 năm/ <i>Requires built-in security features: Prevent known and zero-day attacks for ≥ 3 years</i> + Vật tư bao gồm cable nhảy quang, cable nhảy đồng phù hợp đảm bảo cho việc triển khai/<i>Materials include fiber optic patch cables and suitable copper patch cables to ensure deployment.</i> + Bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật chính hãng ≥ 3 năm/ <i>Genuine warranty and technical support ≥ 3 years</i>		
2	Dịch vụ triển khai/ <i>Deployment Services</i>	Gói/ <i>Package</i>	01
	- Vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, cấu hình bộ thiết bị tường lửa trung tâm mới thay thế bộ thiết bị tường lửa trung tâm hiện hữu đáp ứng yêu cầu tương thích với hoạt động của hệ thống mạng và đảm bảo vận hành khai thác hiện tại của Cảng với thời gian downtime đảm bảo yêu cầu sản xuất của cảng <i>Transport, install, set up, configure a new central firewall device to replace the existing central firewall device to meet the requirements of compatibility with the network system and ensure the current operation of the Port with downtime to ensure the production requirements of the Port</i>		





PHỤ LỤC 2: BẢNG CHÀO GIÁ HÀNG HÓA / APPENDIX 2: GOODS QUOTATION

STT No.	Danh mục hàng hóa List of goods	ĐVT Unit	Số lượng/ Khối lượng Quantity	Xuất xứ, ký mã hiệu, thông số kỹ thuật của sản phẩm/Origin, marking, specifications of goods	Đơn giá/ Unit price	Thành tiền/ Total	Thuế VAT	Tổng tiền/ Total amount
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)+(8)
1	02 Thiết bị tường lửa Trung tâm phục vụ sản xuất / 02 Central firewall equipment for production	Bộ/ Set	01					
2	Dịch vụ triển khai/ Deployment Services	Gói/ Package	01					
	Tổng cộng giá chào của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) / Total offer price of goods including taxes, fees, charges (if any)							

ĐẠI DIỆN CÔNG TY